

NGHỊ QUYẾT

V/v Phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giai đoạn 2014-2020



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giai đoạn 2013-2020”;

Căn cứ Hướng dẫn số 999/HD-BYT ngày 18/12/2013 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giai đoạn 2013-2020” tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh đề nghị “Về việc ban hành nghị quyết bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”, báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giai đoạn 2014-2020 tại tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

- Góp phần thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư dưới 0,25%, giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm nguồn tài chính bền vững cho việc thực hiện thành công các mục tiêu của tỉnh về Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tăng tỷ lệ người dân trong độ tuổi từ 15 đến 49 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 85% vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ người dân không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 85% vào năm 2020.

- Giảm 55% số trường hợp nhiễm mới HIV trong nhóm nghiện chích ma túy vào năm 2015 và 85% vào năm 2020 so với năm 2010.

- Giảm 55% số trường hợp nhiễm mới HIV do lây truyền HIV qua đường tình dục vào năm 2015 và 85% vào năm 2020 so với năm 2010.

- Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 5% vào năm 2015 và dưới 2% năm 2020.

- Tăng tỷ lệ người nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 80% vào năm 2015 và 90% vào năm 2020.

- Góp phần vào thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Góp phần đảm bảo tính chủ động của tỉnh trong việc xây dựng, triển khai và duy trì các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS một cách bền vững và hiệu quả.

3. Về tài chính:

- Tăng dần tỷ lệ chi tiêu cho phòng, chống HIV/AIDS từ ngân sách nhà nước ở địa phương, đơn vị. Tiến tới ngân sách nhà nước ở địa phương (bao gồm cả nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước ở trung ương thông qua các chương trình mục-tiêu quốc gia) đảm bảo được nhu cầu kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại tỉnh.

- Đảm bảo 80% doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí để phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại doanh nghiệp.

- Đảm bảo 80% số người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế được chi trả theo quy định vào năm 2015 và đạt 100% vào năm 2020.

- Tăng nguồn thu từ một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS để tự cân đối thu – chi cho các hoạt động từ các dịch vụ này.

- Đảm bảo 80% doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí để phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại doanh nghiệp.

- Đảm bảo 80% số người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế được chi trả theo quy định vào năm 2015 và đạt 100% vào năm 2020.

- Đảm bảo quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí huy động được theo các quy định hiện hành.

II. Các nhóm giải pháp chủ yếu và kinh phí để thực hiện kế hoạch:

1. Nhóm giải pháp về huy động nguồn kinh phí:

- Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước ở địa phương cho các hoạt động thiết yếu, có hiệu quả để đảm bảo tính bền vững của các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại tỉnh.

- Phát huy vai trò chủ động và trách nhiệm của địa phương trong đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS ở tỉnh.

- Huy động sự tham gia đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường chi trả các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS bằng nguồn đóng góp của người sử dụng dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS.

- Huy động nguồn lực từ các dự án quốc tế.

2. Nhóm giải pháp quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí:

- Hoàn thiện cơ chế điều phối, phân bổ nhằm kiểm soát hiệu quả nguồn kinh phí huy động được.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí

3. Các giải pháp về cơ chế chính sách:

- Để đảm bảo hệ thống phòng chống HIV/AIDS được tiếp tục duy trì và củng cố hoạt động trong giai đoạn 2016-2020, tiếp tục bố trí cán bộ chuyên trách lồng ghép với cán bộ của trạm y tế tại tuyến xã: Bố trí 02 cán bộ tại xã, phường, thị trấn trọng điểm, 01 cán bộ tại xã, phường, thị trấn không trọng điểm và thực hiện chế độ hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách theo mức qui định hiện nay tại Thông tư 163/2012/TTLT-BTC-BYT ngày 8/10/2012.

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ BHYT hàng năm cho người nhiễm HIV.

- Cho phép thu dịch vụ y tế (dịch vụ KCB và dịch vụ dự phòng) đối với người nhiễm HIV/AIDS và điều trị cho người nghiện ma túy bằng các chất thay thế Methadone.

4. Kinh phí để thực hiện kế hoạch:

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2014 - 2020: 78.620.000.000 đồng.

Trong đó:

- Nguồn dự án, tài trợ trong năm 2014 -2015: 3.900.885.000 đồng.

- Chương trình mục tiêu năm 2014-2015: 1.668.000.000 đồng.

- Nguồn thu phí của các đối tượng điều trị Methadone: 19.880.076.000 đồng.

- Nguồn ngân sách sự nghiệp y tế triển khai điều trị nghiện thay thế bằng thuốc methadone: 8.261.660.000 đồng

- Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo giai đoạn 2015-2020: 44.909.756.000 đồng.

Trong đó:

+ Năm 2015: 10.382.978.000 đồng.

+ Năm 2016: 8.218.424.000 đồng.

+ Năm 2017: 6.075.629.000 đồng.

+ Năm 2018: 6.357.476.000 đồng.

+ Năm 2019: 6.893.824.000 đồng.

+ Năm 2020: 6.981.425.000 đồng.

Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai hoạt động hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch.

Điều 2. UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo ngành Y tế phối hợp với các ngành liên quan xây dựng giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Thông tư số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14/11/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của HĐND tỉnh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, các Bộ: TC, Y tế, TP (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐVP, các phòng CM, lưu VT.

**TM. HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Tính